

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN N

TỈNH N

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày 22 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Quang Văn, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS, ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Th, sinh năm 1990 tại tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh N. thôn; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Lê Thanh H và bà Lê Thị T, có vợ là Đinh Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn G, tên gọi khác: không, sinh năm 1981 tại N.

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Phạm Tăng Q và bà Hàn Thị Nh, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn G: ông Vũ Ngọc Hùng - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh N

2. Ông Vũ Văn Ng, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh N

3. Bà Trương Thị Ch, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh N.

Các ông Phạm Văn B, Vũ Văn Ng, bà Trương Thị Ch đều có đơn xin xử vắng mặt.

Người làm chứng: chị Đinh Thị H - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Th và Phạm Văn G đều cư trú tại thôn L, xã Q, huyện N nên có quen biết nhau. Giữa G và Th thống nhất *mua bán số lô, số đề* với nhau bằng hình thức chuyển số lô, số đề qua tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội Telegram. Việc thỏa thuận lấy kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc và đối chiếu việc trúng thưởng được Phạm Văn G và Lê Văn Th thống nhất với nhau như sau:

Đối với “*số đề*”: người chơi chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ (từ con số 00 đến con số 99) với lượng tiền tùy ý. Khi có kết quả xổ số, lấy hai số cuối của “Giải đặc biệt” xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua số đề thắng và được nhân gấp 70 lần số tiền mua. Ngược lại, nếu không trùng số nào thì, người bán số đề sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người mua bỏ ra mua các con số đề tương ứng.

Đối với “*số Lô*” Hà Nội, người mua chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ từ số 00 đến số 99. Khi có kết quả xổ số, lấy hai số cuối của tất cả các giải trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong các giải xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì người mua thắng. Giá trị của một điểm lô Hà Nội là 23.000 đồng; nếu trúng thưởng thì 01 điểm lô được 80.000 đồng, nếu trùng khớp với bao nhiêu giải thì được hưởng bấy nhiêu lần, không giới hạn. Ngược lại, nếu không trúng thì người bán số lô được hưởng toàn bộ số tiền người mua bỏ ra mua các con số lô tương ứng.

“*Số Lô xiên*” gồm có hai loại “*xiên 3 và xiên 4*”, người mua lựa chọn mua ba cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 3*” và bốn cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 4*” trong các cặp số từ số 00 đến 99. Nếu ba cặp số của người mua trùng với ba cặp số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì người mua trúng “*lô xiên 3*” và nếu bốn cặp số của người mua trùng với bốn cặp số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng “*lô xiên 4*”. Trong trường hợp người mua trúng “*lô xiên 3*” thì phải thanh toán cho người mua với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 40 lần số tiền đã bỏ ra mua các cặp số và trường hợp trúng “*lô xiên 4*” thì phải thanh toán cho người “*trúng lô*” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 100 lần số tiền người mua đã bỏ ra mua các cặp số. Ngược lại, nếu không trúng thì người bán các cặp số lô

xiên sẽ được hưởng toàn bộ số tiền của người mua đã bỏ ra mua các cặp số lô xiên đó.

Sau khi thỏa thuận với Lê Văn Th, ngày 18/01/2024, Phạm Văn G trong khi làm nghề sửa chữa đồ điện gia dụng tại nhà ở thôn L, xã Q, huyện N, G đã bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết, đồng thời G cũng tự nghĩ ra các số lô, số đề khác tổng hợp ghi vào mảnh giấy, sau đó G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, lắp sim số thuê bao 0987858462 đăng nhập vào tài khoản Telegram của mình chụp ảnh gửi hoặc gửi tin nhắn trực tiếp các số lô, số đề đến tài khoản Telegram có tên “Th Hà” – đây là tài khoản của Lê Văn Th đăng ký bằng số điện thoại 0384289176, để mua số lô, số đề của Th. Sau mỗi tin nhắn mua số lô, số đề của G, Th trả lời “OK” – tức là đồng ý bán các số lô, số đề G nhắn tin qua Telegram của Th. Ngày 18/01/2024 G đã mua của Th 18 số lô Hà Nội tương ứng 470 điểm, Th tiền là 10.810.000 đồng; 97 số đề với tổng số tiền là 5.506.000 đồng; 01 số lô xiên 3 và 03 số lô xiên 4 với giá 100.000 đồng/số, Th tiền là 400.000 đồng. Tổng số tiền các số lô, số đề G đã mua của Th là **16.716.000** đồng. Đối chiếu với kết quả Sổ xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2024 xác định G đã trúng thưởng tổng số tiền **11.290.000** đồng, cụ thể: số đề 98 G mua 47.000 đồng trúng thưởng $47.000 \times 70.000 = 3.290.000$ đồng; số lô 77, 33, 00, 33, 86 G mua tổng số 55 điểm, mỗi số trúng thưởng “01 nháy” là $55 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 4.400.000$ đồng; số lô 98 G mua 15 điểm trúng thưởng “03 nháy” là $15 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ lần} = 3.600.000$ đồng. Như vậy, tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc ngày 18/01/2024 giữa Th và G là **28.006.000** đồng. Th và G đã thanh toán tiền đánh bạc trực tiếp bằng tiền mặt cho nhau vào sáng ngày 19/01/2024, sau khi đối trừ tiền trúng thưởng, G đã trả cho Th 5.426.000 đồng tiền mặt.

Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2024, Vũ Văn Ng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số thuê bao 0855501663 nhắn tin đến số thuê bao 0776492342 của Phạm Văn G mua số lô, số đề với tổng số tiền là **4.450.000** đồng. G đã trả lời “OK” – đồng ý bán cho Ng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Ng đang ngồi chơi trước cửa nhà G tại thôn L, xã Q, huyện N gặp tổ công tác Công tác Công an huyện N làm nhiệm vụ tuần tra, tiến hành kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu nên Ng đã tự giác giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, số Seri F2LXM48WHFLX, số IMEI 353350072194063, lắp sim số thuê bao 0855501663 của mình và khai nhận vừa mua số lô, số đề của G qua tin nhắn điện thoại. Chưa đến giờ mở thưởng nên chưa so được kết quả để thanh toán cho nhau thì bị tổ tuần tra phát hiện.

Quá trình kiểm tra xác định trong 01 điện thoại của Vũ Văn Ng tại phần tin nhắn điện thoại có các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với Phạm Văn G. Tổ tuần tra đã tiến hành sao chụp và thu giữ của Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, số Seri F2LXM48WHFLX, số IMEI 353350072194063, lắp sim số thuê bao 0855501663. Thu giữ của Phạm Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, số seri R58MB1FV6HK, số IMEI1: 352049111375201, số IMEI2: 352050111375209, lắp sim số thuê bao 0987858642 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, số IMEI1: 865262036581114, số

IMEI 2: 865262036581106 lắp sim số thuê bao 0776492342. Qua kiểm tra 02 điện thoại di động của Phạm Văn G, phát hiện trong ứng dụng mạng xã hội Telegram có nội dung mua bán số lô, số đề giữa tài khoản Telegram của G với tài khoản Telegram “Th Hà” – là tài khoản của Lê Văn Th.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Lê Văn Th làm việc, đã thu giữ của Lê Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy: MLKN3LL/A, số seri: YF4L0V6VJQ, số IMEI1: 350879907713120, số IMEI 2: 350879907631744, lắp sim số thuê bao 0384289176. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, sao chụp nội dung tin nhắn trên 04 điện thoại đã thu giữ của Phạm Văn G, Vũ Văn Ng và Lê Văn Th. Kết quả thể hiện các nội dung tin nhắn đánh bạc hoàn toàn phù hợp với lời khai giữa lời khai của Phạm Văn G, Vũ Văn Ng và Lê Văn Th.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà Trương Thị Châm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, số Seri F2LXM48WHFLX, số IMEI 353350072194063, lắp sim số thuê bao 0855501663; trả lại cho ông Phạm Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, số IMEI1: 865262036581114, số IMEI 2: 865262036581106 lắp sim số thuê bao 0776492342

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy: MLKN3LL/A, số seri: YF4L0V6VJQ, số IMEI1: 350879907713120, số IMEI 2: 350879907631744, lắp sim số thuê bao 0384289176; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, số seri R58MB1FV6HK, số IMEI1: 352049111375201, số IMEI2: 352050111375209, lắp sim số thuê bao 0987858642 (các điện thoại nêu trên đều được niêm phong trong phong bì) đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT- VKSNQ ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Văn G ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo các khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề Ng Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Văn G phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Văn Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm p, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Văn G. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn Th từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước; xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lưu, huyện N giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lưu, huyện N giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy: MLKN3LL/A, số seri: YF4L0V6VJQ, số IMEI1: 350879907713120, số IMEI 2: 350879907631744; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, số seri R58MB1FV6HK, số IMEI1: 352049111375201, số IMEI2: 352050111375209; truy thu của bị cáo Lê Văn Th số tiền **16.716.000** đồng, của bị cáo Phạm Văn G số tiền **11.290.000** đồng để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0384289176; 01 sim số thuê bao 0987858642 và 02 phong bì dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động; bị cáo Lê Văn Th phải nộp án phí theo luật định, miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn G.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn G đã có bài phát biểu nêu ý kiến: thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, thừa nhận tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện N truy tố, áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như việc bị cáo là người khuyết tật nặng, là người thuộc hộ nghèo, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên đề Ng Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm p, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử bị cáo Phạm Văn G hưởng mức hình phạt thấp nhất mà ông Kiểm sát viên đã đề Ng; miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo G.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề Ng Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc có quan hệ quen biết với nhau nên giữa Lê Văn Th và Phạm Văn G đã có hành vi “*mua bán số lô, số đề*”, được thua bằng tiền với nhau qua việc sử dụng điện thoại di động, dùng tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội Telegram. Hình thức, cách thức chơi số lô, số đề đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Cụ thể

Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2024, Vũ Văn Ng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số thuê bao 0855501663 nhắn tin đến số thuê bao 0776492342 của Phạm Văn G mua số lô, số đề với tổng số tiền là **4.450.000** đồng. Phạm Văn G đã trả lời “OK” – đồng ý bán cho Ng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Ng đang ngồi chơi trước cửa nhà G tại thôn L, xã Q, huyện N gặp tổ công tác Công tác Công an huyện N làm nhiệm vụ tuần tra, tiến hành kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu nên Ng đã tự giác giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, số Seri F2LXM48WHFLX, số IMEI 353350072194063, lắp sim số thuê bao 0855501663 của mình và khai nhận vừa mua số lô, số đề của Phạm Văn G qua tin nhắn điện thoại. Chưa đến giờ mở thưởng nên chưa biết Vũ Văn Ng có trúng thưởng hay không. Mở rộng điều tra, đã xác định trong ngày 18/01/2024, Phạm Văn G đã bán số lô, số đề cho một số người đi qua đường không quen biết và G sử dụng thêm tiền của cá nhân mình rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, lắp sim số thuê bao 0987858462 đăng nhập vào tài khoản Telegram của mình chụp ảnh gửi hoặc gửi tin nhắn trực tiếp các số lô, số đề đến tài khoản Telegram có tên “Th Hà” – đây là tài khoản của Lê Văn Th đăng ký bằng số điện thoại 0384289176, để mua số lô, số đề của Th. Sau mỗi tin nhắn mua số lô, số đề của G, Th trả lời “OK” – tức là đồng ý bán các số lô, số đề G nhắn tin qua Telegram của Th. Tổng cộng ngày 18/01/2024 G đã mua của Th 18 số lô Hà Nội tương ứng 470 điểm, Th tiền là 10.810.000 đồng; 97 số đề với tổng số tiền là 5.506.000 đồng; 01 số lô xiên 3 và 03 số lô xiên 4 với giá 100.000 đồng/số, Th tiền là 400.000 đồng. Tổng số tiền các số lô, số đề G đã mua của Th là **16.716.000** đồng. Đối chiếu với kết quả Sổ xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2024 xác định G đã trúng thưởng tổng số tiền **11.290.000** đồng, cụ thể: số đề 98 G mua 47.000 đồng trúng thưởng 47.000 x 70.000 = 3.290.000 đồng; số lô 77, 33, 00, 33, 86 G mua tổng số 55 điểm, mỗi số trúng thưởng “01 nháy” là 55 điểm x 80.000 đồng = 4.400.000 đồng; số lô 98 G mua 15 điểm trúng thưởng “03 nháy” là 15 điểm x 80.000 đồng x 3 lần = 3.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc ngày 18/01/2024 giữa Th và G là **28.006.000** đồng như Cáo trạng đã quy kết là có căn cứ. Th và G đã thanh toán xong cho nhau bằng tiền mặt. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo có hành vi ghi số lô, số đề ăn tiền đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu

trên nên đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo theo các khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo đều là người đã Th niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5]. Về vai trò: Bị cáo Lê Văn Th là người chủ động bán số lô, số đề cho bị cáo Phạm Văn G, còn bị cáo G ngoài việc mua số lô, số đề của Lê Văn Th còn có hành vi bán số lô, số đề cho Vũ Văn Ng và một số người khác nên hai bị cáo giữ vai trò như nhau trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều là những người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Phạm Văn G là người khuyết tật nặng và thuộc hộ nghèo, lại có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo Th người tốt. Xét về vai trò và các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo Lê Văn Th phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Phạm Văn G.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn Th; còn bị cáo Phạm Văn G là người khuyết tật nặng và là người thuộc hộ nghèo nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung là thỏa đáng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, số Seri F2LXM48WHFLX, số IMEI 353350072194063, lắp sim số thuê bao 0855501663 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị Châm; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, số IMEI1: 865262036581114, số IMEI 2: 865262036581106 lắp sim số thuê bao 0776492342 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn B. Bà Trương Thị Ch và ông Phạm Văn B đều không có lỗi. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại các tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy: MLKN3LL/A, số seri: YF4L0V6VJQ, số IMEI1: 350879907713120, số IMEI 2: 350879907631744, lắp sim số thuê bao 0384289176; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, số seri R58MB1FV6HK, số IMEI1: 352049111375201, số IMEI2: 352050111375209, lắp sim số thuê bao 0987858642 là tài sản, công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Lê Văn Th bán số lô, số đề cho Phạm Văn G là **16.716.000** đồng cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước; số tiền Lê Văn Th trả thưởng cho Phạm Văn G là **11.290.000** đồng cũng cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước

Đối với 02 sim điện thoại, 02 phong bì dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, đối với hành vi đánh bạc của Phạm Văn G và Vũ Văn Ng ngày 19/01/2024 với tổng số tiền là 4.450.000 đồng. Trong đó Ng là người mua, G là người bán. Tuy nhiên G và Ng đều chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc. Vì vậy, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Ng và Phạm Văn G.

Đối với việc Phạm Văn G bán số lô, số đề cho một số người đi qua đường, nhưng Phạm Văn G khai không biết tên, tuổi, địa chỉ do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: bị cáo Lê Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn G là người khuyết tật nặng và là người thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được áp dụng đối với bị cáo Lê Văn Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm p, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự, các Điều 106,

136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Văn G. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung số tiền 11.000.000 đ (mười một triệu đồng) đối với bị cáo Lê Văn Th để nộp ngân sách Nhà nước. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số máy: MLKN3LL/A, số seri: YF4L0V6VJQ, số IMEI1: 350879907713120, số IMEI 2: 350879907631744; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, số seri R58MB1FV6HK, số IMEI1: 352049111375201, số IMEI2: 352050111375209. Truy thu của bị cáo Lê Văn Th số tiền 16.716.000 đồng, truy thu của bị cáo Phạm Văn G số tiền 11.290.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0384289176; 01 sim số thuê bao 0987858642, 02 phong bì dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động (đã tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước ở trên). (Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ngày 19/4/2024).

3. Về án phí: buộc bị cáo Lê Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Phạm Văn G.

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc